

MỤC LỤC

Mục lục	Nội dung	Trang
I	ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1	Lý do chọn đề tài	1
2	Mục đích nghiên cứu	2
3	Phạm vi và thời gian thực hiện đề tài	3
II	GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
1	Cơ sở lí luận	4
2	Tình trạng thực tế khi chưa thực hiện đề tài	4
3	Số liệu điều tra trước khi thực hiện đề tài	4
4	Một vài đặc trưng của bộ sách Hoạt động trải nghiệm	5
5	Những biện pháp thực hiện (nội dung chủ yếu của đề tài)	7
5.1	Nghiên cứu chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 5	7
5.2	Tổng hợp các dạng kiến thức tương tự theo nhóm để tìm tài liệu phục vụ cho việc soạn giảng	7
5.3	Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học theo nhóm chủ đề	8
5.4	Tổ chức chuyên đề đối với giáo viên toàn trường	23
III	KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ	27
1	Kết luận	27
2	Khuyến nghị	29
	CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC	

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài:

Là một trường Tiểu học nằm ở vùng đồng chiêm trũng, nhưng đã được công nhận là xã nông thôn mới kiểu mẫu của thành phố theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 23 tháng 02 năm 2024. Được Đảng và nhà nước quan tâm xây dựng về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học. Trường đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia giai đoạn I vào năm học 2014 – 2015 và Chuẩn Quốc gia giai đoạn II năm học 2022-2023, trong đó chất lượng dạy và học được đặt nền hàng đầu.

Lứa tuổi học sinh tiểu học từ 6 đến 11 tuổi trải qua những thay đổi và phát triển về cơ thể. Hệ cơ đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, khiến các em thích các hoạt động vận động như chạy, nhảy, nô, đùa. Hệ thần kinh cấp cao đang hoàn thiện, từ trực quan hành động chuyển sang tư duy trừu tượng, khiến các em hứng thú với các trò chơi trí tuệ như đồ vui, cuộc thi trí tuệ. Để tận dụng thời kỳ này, cần xây dựng các tình huống giáo dục có vấn đề, đặt ra các câu hỏi mở nhằm giúp các em phát triển tư duy sáng tạo.

Ngoài yếu tố văn hóa – xã hội ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển giới tính của học sinh, cần chú trọng vào việc rèn luyện thể lực và tổ chức hoạt động dạy học một cách hợp lý. Điều này đảm bảo rằng môi trường học tập đáp ứng các tiêu chí về môi trường, trí óc, và hướng dẫn học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi lành mạnh, an toàn. Điều này sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện về cả trí tuệ và thể chất.

Do đó, ở độ tuổi của học sinh tiểu học, không chỉ cần chăm sóc sức khỏe và học tập, mà còn cần đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ. Hoạt động vui chơi của họ diễn biến từ chơi với đồ vật đến các trò chơi vận động. Họ cũng bắt đầu tham gia vào các hoạt động lao động tự phục vụ và tập thể như tắm giặt, nấu cơm, quét dọn nhà cửa, trực nhật, trồng cây, trồng hoa, chăm sóc cây hoa. Hơn nữa, họ tham gia vào các phong trào xã hội của trường, lớp, cộng đồng và Đội thiếu niên. Nhìn chung, theo sự phát triển theo độ tuổi, việc tham gia vào các hoạt động và giao tiếp của trẻ với bạn bắt đầu trở nên quan trọng hơn, đồng thời nhu cầu nhận thức và khám phá của trẻ cũng tăng lên. Hơn nữa, nhu cầu đánh giá, tự đánh giá và trải nghiệm của trẻ cũng trở nên mạnh mẽ hơn. "Học tập trải nghiệm" là một lý thuyết học tập được rất coi trọng, vì nó nhấn mạnh

việc phát triển năng lực thông qua trải nghiệm thực tế, điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật tâm lý trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm là một quá trình có mục tiêu cụ thể, tập trung vào việc thúc đẩy học sinh tham gia và kết hợp kiến thức từ nhiều môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tế cuộc sống trong gia đình, trường học và xã hội.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường học không chỉ thuận lợi và ít tốn kém mà còn dễ thực hiện, tập trung vào bốn loại hình chính: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, và hoạt động câu lạc bộ. Đây là vấn đề mà những người quản lý như chúng tôi cần quan tâm vì đạt hiệu quả cao. Nhận thức được tầm quan trọng, tôi thấy việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa.

2. Mục đích nghiên cứu:

Trong quá trình phát triển đất nước, việc cải tổ nền giáo dục là rất cần thiết để chuẩn bị nguồn nhân lực, tăng cường khả năng hợp tác, và cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh này, dạy hoạt động trải nghiệm cho học sinh đã trở thành xu hướng quan trọng trong việc xác định nội dung dạy học ở các trường phổ thông và trong việc thiết kế chương trình học.

Hiện nay, các Quốc gia trên thế giới đã tích hợp hoạt động trải nghiệm vào chương trình giáo dục phổ thông dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều này đề cao sự tiếp cận của học sinh với nội dung giáo dục hoạt động trải nghiệm, coi đó là một phần không thể thiếu của chất lượng giáo dục.

Theo chương trình giáo dục phổ thông mới được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua vào ngày 28/7/2017, hoạt động trải nghiệm đã trở thành một phần bắt buộc của giáo dục ở trường phổ thông. Ở cấp tiểu học, thời lượng dành cho hoạt động trải nghiệm là 105 tiết.

Các hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển các kỹ năng sống cơ bản và thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, chúng giúp học sinh hình thành nền tảng cho việc tuân thủ các nội quy, quy định, và khuyến khích tự đánh giá và điều chỉnh bản thân.

Thực tế đã chứng minh rằng việc giáo dục kỹ năng sống trong hệ thống giáo dục và dạy học sẽ phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức tạp và

mang lại ý nghĩa sâu sắc hơn cho quá trình học tập của học sinh. Giáo dục kỹ năng sống là một quan điểm giáo dục quan trọng nhằm nâng cao khả năng của người học, giúp họ trang bị đầy đủ phẩm chất và kỹ năng cần thiết để đối mặt với thách thức của cuộc sống hiện đại.

Nhiều quốc gia trong khu vực châu Á và trên toàn thế giới đã thực hiện việc giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm và cho rằng điều này mang lại hiệu quả cao nhất. Điều này giúp trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết, khuyến khích tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo. Bên cạnh đó, giáo dục kỹ năng sống qua hoạt động thực tiễn cũng tăng cường khả năng làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng áp dụng kiến thức vào thực tế, mang lại niềm vui và hứng thú cho học tập. Điều này làm cho việc học môn học và tham gia hoạt động giáo dục trở nên dễ dàng, thoải mái, thiết thực và có hiệu quả hơn.

Sau thời gian tìm tòi, nghiên cứu và áp dụng thực tiễn, tôi thực hiện sáng kiến: *“Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 5.”* Với sáng kiến này, sẽ trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản, chuẩn bị hành trang cho các em bước vào cuộc sống tự lập.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện đề tài:

- Thời gian thực hiện đề tài: Trong các tiết Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động tập thể, các tiết dạy theo thời khóa biểu.
- Phạm vi thực hiện đề tài: Học sinh lớp 5 trường Tiểu học.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận:

Theo Điều 2 của Luật Giáo dục năm 2005, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nội dung và phương pháp giáo dục trong các nhà trường hiện nay còn coi trọng việc dạy chữ, chưa chú trọng đúng mức dạy làm người, nhất là việc giáo dục hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Trong quá trình dạy học, giáo viên dường như chỉ quan tâm tới việc hình thành các kỹ năng mang tính kỹ thuật, gắn với chuyên môn, gắn với các môn học cụ thể. Trong khi đó, việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm là học sinh được phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Đây là điều người học cần có, cần sử dụng trong cuộc sống hàng ngày để các em trở thành công dân đích thực đóng góp cho sự phát triển của xã hội hiện đại.

2. Tình trạng thực tế khi chưa thực hiện đề tài:

- Các em còn rụt rè, thiếu tự tin, kỹ năng làm việc theo nhóm còn hạn chế, khả năng ứng xử trước các tình huống không linh hoạt.

- Các em chưa có thói quen sinh hoạt tích cực trong đời sống hàng ngày, nề nếp học tập ở nhà cũng như ở trường, chưa tuân thủ theo những nội quy, quy định nhà trường đề ra.

- Các em chưa biết vận dụng kiến thức, kỹ năng trong các môn học vào hoạt động thực tiễn để từ đó hình thành những năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của môn học như năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động để từ đó các em tiến đến năng lực định hướng nghề nghiệp.

3. Số liệu điều tra trước khi thực hiện đề tài:

Khi xây dựng đề tài này tôi đã tìm hiểu khả năng nhận biết của học sinh qua khảo sát và đề ra một số tiêu chí của học sinh về hoạt động trải nghiệm như sau:

* Tổng số học sinh khối 5: 95 HS

Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống của	30/95
--	-------

địa phương, đất nước.	
Bước đầu nhận ra được ý nghĩa, giá trị của bản thân	30/95
Thể hiện trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của bản thân	35/95
Trung thực với bản thân và người khác	40/95
Chăm chỉ, tự giác học tập, lao động và rèn luyện	30/95
Tự làm công việc của mình ở nhà và ở trường	30/95
Nhận biết được các trạng thái cảm xúc của bản thân	40/95
Bước đầu biết thể hiện sự chủ động trong điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh thay đổi	25/95
Biết thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.	40/95
Sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới	50/95
Biết xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch hoạt động	20/95
Biết kết hợp với người khác để hoàn thành công việc	25/95
Biết lắng nghe và chia sẻ hỗ trợ bạn bè	45/95
Đánh giá được kết quả hoạt động và rèn luyện	20/95
Biết xử lý một số tình huống đơn giản	52/95
Nhận diện được một số nghề và nêu được vai trò	45/95

4. Một vài đặc trưng của bộ sách Hoạt động trải nghiệm:

Tổng hợp kiến thức theo nhóm và lựa chọn nội dung dạy phù hợp là một việc cần thiết, giúp chúng ta hiểu sâu hơn các chủ đề từ đó, tìm ra các mối quan hệ giữa các chủ đề cùng dạng, sự móc nối giữa chủ đề này với chủ đề kia. Như vậy người thầy sẽ hoàn toàn chủ động và tự tin đóng vai trò là người gợi mở, hướng dẫn giúp các em phát triển phẩm chất, năng lực thông qua trải nghiệm.

Nội dung sách và hệ thống các hoạt động trải nghiệm sẽ tạo thành cuộc hành trình. Đây là cuộc hành trình khởi đầu bằng việc năm bạn học sinh: Vũ Minh Long, Trần Hoài Nam, Nguyễn Trà My, Bùi Thị Khánh Vân, Lê Minh

Hà bước vào ngôi trường tiểu học có tên là “Trường Tiểu học Hòa Bình”. Bởi thế, những trang đầu mở ra với cảnh năm bạn học sinh đang tung tăng đến trường và khép lại bằng hoạt động năm bạn cùng các bạn trong lớp làm một cuốn sách tổng kết hành trình năm năm học ở trường tiểu học. Mỗi một chủ đề, hoạt động trải nghiệm trong cuốn sách sẽ giống như một “bước chân” đầy tự tin và hào hứng trên con đường học trò.

Năm bạn học sinh sẽ trở thành nhân vật dẫn chuyện xuyên suốt bộ sách, các bạn giúp tạo ra không khí đối thoại giữa học sinh và những trang sách, kích thích các em có động lực học tập và trải nghiệm.

Các bức ảnh, tranh vẽ trong sách là hình ảnh minh họa và còn là đầu mối cung cấp thông tin quan trọng, trong nhiều trường hợp sẽ cung cấp các thông tin mới không có trong phần lời để học sinh và giáo viên khai thác phục vụ trải nghiệm. Giáo viên cần lưu ý đặc điểm này để có biện pháp sử dụng cho thích hợp nhằm phát huy năng lực quan sát, óc tưởng tượng và sáng tạo của học sinh.

Các chủ thể học tập trong sách được thiết kế và sắp xếp theo một trật tự logic nhất định, các tác giả đã sắp xếp các chủ đề mở rộng theo “vòng tròn đồng tâm khuếch tán”, lấy bản thân học sinh làm điểm xuất phát để mở rộng ra các chủ đề khác như gia đình, khu phố, làng xóm nơi học sinh sinh sống, ngôi trường nơi học sinh học rồi đến đất nước và thế giới. Các chủ đề được sắp xếp trên cơ sở tính toán tới mối tương quan với sự thay đổi các mùa và thời điểm tổ chức các sự kiện, nghi lễ trường học hàng năm. Ngoài ra các chủ đề cũng được bố trí với dung lượng thời gian dành cho hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. Mỗi lớp sẽ có 10 chủ đề, trong đó 5 chủ đề dành cho học kỳ I và 5 chủ đề dành cho học kỳ II. Giáo viên cần có sự vận dụng linh hoạt thời lượng cho mỗi chủ đề, hoạt động trải nghiệm và điều chỉnh tùy theo diễn biến thực tế cho hợp lý. Tên các chủ đề trong sách thường được đặt dưới dạng một câu cầu khiến (mời gọi) hay một câu hỏi, một câu nói trong cuộc hội thoại để tạo sự hấp dẫn với học sinh.

Các hoạt động trải nghiệm trong sách được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng các giác quan để trải nghiệm, thu thập thông tin. Những thông tin, trải nghiệm thu được sẽ được xử lý, tái cơ cấu và biểu đạt dưới dạng thức khác hoặc sản phẩm cụ thể. Hoạt động trải nghiệm chỉ có hiệu quả thực sự khi học sinh được trải nghiệm đúng nghĩa việc “học thông

qua làm”, vì vậy, giáo viên cần tránh “dạy chay” bằng lời nói.

5. Những biện pháp thực hiện (nội dung chủ yếu của đề tài)

5.1. Nghiên cứu chương trình hoạt động trải nghiệm ở lớp 5:

- Chủ đề 1: “Các bạn ơi! Nhớ tắt điện khi không dùng đến nhé!”
- Chủ đề 2: Chúng mình cùng đi chơi xa nào!
- Chủ đề 3: Bố mình là giáo viên đấy!
- Chủ đề 4: Lễ hội quê em
- Chủ đề 5: Ngày yêu thương
- Chủ đề 6: Đến thăm Ủy ban nhân dân
- Chủ đề 7: Thực phẩm đến từ đâu nhỉ?
- Chủ đề 8: Tiết kiệm thực phẩm
- Chủ đề 9: Chào mừng bạn đến Việt Nam
- Chủ đề 10: Cuốn sách của chúng em

5.2. Tổng hợp các dạng kiến thức tương tự theo nhóm để tìm tài liệu phục vụ cho việc soạn giảng:

a. Chủ đề trường học:

- Chủ đề 1: “Các bạn ơi! Nhớ tắt điện khi không dùng đến nhé!”
- Chủ đề 10: Cuốn sách của chúng em

b. Chủ đề về các ngày lễ, sự kiện:

- Chủ đề 4: Lễ hội quê em
- Chủ đề 5: Ngày yêu thương

c. Chủ đề về nghề nghiệp:

- Chủ đề 3: Bố mình là giáo viên đấy!

d. Chủ đề về các địa điểm:

- Chủ đề 6: Đến thăm Ủy ban nhân dân

e. Chủ đề về trồng trọt, sản xuất:

- Chủ đề 7: Thực phẩm đến từ đâu nhỉ?

- Chủ đề 8: Tiết kiệm thực phẩm

g. Các chủ đề khác:

- Chủ đề 2 (lớp 5): Chúng mình cùng đi chơi xa nào!
- Chủ đề 9 (lớp 5): Chào mừng bạn đến Việt Nam

*** Khi đã tổng hợp được các nhóm chủ đề có nội dung bài học tương tự, chúng ta có thể tìm các loại sách và tài liệu tham khảo như sau:**

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2013), *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau 2015*, Hà Nội.

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể (thông qua ngày 28/07/2017)*, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Liên (chủ biên) (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh Tiểu học theo nhóm chủ đề

a. Hướng dẫn tổ chức chủ đề trường học:

Chủ đề 1: “Các bạn ơi! Nhớ tắt điện khi không dùng đến nhé!”

*** Mục tiêu:**

- Học sinh nhận biết được những hành vi phù hợp và không phù hợp khi sử dụng đồ dùng thiết bị công cộng.
- Học sinh trải nghiệm việc điều tra về tình hình sử dụng đồ dùng, thiết bị trong trường học để nâng cao việc giữ gìn trang thiết bị công cộng.
- Học sinh được trải nghiệm phỏng vấn giáo viên để tìm ra các nguyên tắc chung nhất cần tuân thủ khi sử dụng các thiết bị, đồ dùng công cộng.

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Quan sát và mô tả những hành vi không phù hợp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị công cộng.

- Điều tra về tình hình sử dụng đồ dùng, thiết bị trong trường em.
- Phỏng vấn giáo viên về những điều nên và không nên khi sử dụng thiết bị công cộng
- Thảo luận với các bạn về việc xây dựng quy tắc sử dụng đồ dùng, thiết bị trong lớp học
- Thiết kế và làm bảng nội quy sử dụng đồ dùng, thiết bị trong lớp học và treo lên vị trí phù hợp trong lớp.

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Quan sát hình và mô tả những hành vi không phù hợp khi sử dụng đồ dùng, thiết bị công cộng

Trong hoạt động này, giáo viên cho học sinh quan sát các hình minh họa trong sách để nhận ra các hành vi không phù hợp khi sử dụng các đồ dùng, thiết bị công cộng và mô tả được hành vi đó. Giáo viên có thể cho học sinh quan sát, suy nghĩ, hoàn thành bảng trong sách (tr.5) trước sau đó cho học sinh trình bày và thảo luận. Ngoài ra, giáo viên cũng nên cho học sinh kể, mô tả các hành vi không phù hợp khác mà học sinh đã chứng kiến trong cuộc sống hàng ngày.

- Hoạt động 2: Điều tra về tình hình sử dụng đồ dùng, thiết bị trong trường em

Giáo viên tổ chức cho học sinh tiến hành điều tra về tình hình sử dụng đồ dùng, thiết bị trong trường. Cách thức tiến hành điều tra là cho học sinh đến trực tiếp hiện trường để quan sát đặc biệt là vào các thời điểm như giờ ra chơi, trước khi bắt đầu tiết học đầu tiên và sau khi kết thúc buổi học. Giáo viên có thể tổ chức học sinh trong lớp thành các nhóm khác nhau để học sinh phân công các nhóm tới những địa điểm khác nhau trong trường như khu nhà vệ sinh, khu sân trường, sân vận động, cổng trường, vườn trường... Khi điều tra, giáo viên cần hướng dẫn học sinh ghi chép lại các thông tin điều tra được theo mẫu bảng trong sách hoặc theo mẫu khác mà giáo viên sáng tạo ra cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Hoạt động 3: Phỏng vấn giáo viên về những điều nên và không nên khi sử dụng thiết bị công cộng

Giáo viên hướng dẫn học sinh đến phỏng vấn các giáo viên trong trường

về những điều nên và không nên khi sử dụng thiết bị, đồ dùng công cộng. Giáo viên có thể cho học sinh trong lớp phân thành các nhóm để đi phỏng vấn như nhóm phỏng vấn giáo viên chủ nhiệm, nhóm phỏng vấn thầy (cô) hiệu trưởng, nhóm phỏng vấn các thầy (cô) tổng phụ trách Đội...

Giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh ghi chép thông tin phỏng vấn được một cách cẩn thận trong đó thể hiện rõ phỏng vấn ai, khi nào, ở đâu cũng như các thông tin thu nhận được.

- Hoạt động 4: Thảo luận với các bạn về việc xây dựng quy tắc sử dụng đồ dùng, thiết bị trong lớp học

Giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh thảo luận ở lớp về các quy tắc chung cho việc sử dụng các thiết bị và đồ dùng ở lớp. Giáo viên nên đóng vai trò là người quan sát để học sinh chủ động trong thảo luận, giáo viên có thể cho cán bộ lớp điều hành thảo luận ở quy mô lớp hoặc thảo luận theo các nhóm sau đó đại diện các nhóm sẽ tiếp tục thảo luận để đưa ra kết luận, tổng kết lại các quy tắc chủ yếu, cơ bản.

- Hoạt động 5: Thiết kế và làm bảng nội quy sử dụng đồ dùng, thiết bị trong lớp học và treo lên vị trí phù hợp trong lớp

Giáo viên hướng dẫn học sinh viết các quy tắc đã được quyết định sau khi thảo luận lên giấy khổ lớn, trang trí và treo lên vị trí thích hợp ở trong lớp học.

Giáo viên có thể chia học sinh thành các nhóm khác nhau và mỗi nhóm phụ trách một hoạt động như viết, vẽ, lựa chọn vị trí treo...

b. Hướng dẫn thực hiện chủ đề về các ngày lễ, sự kiện:

Chủ đề 4: Lễ hội quê em

*** Mục tiêu:**

Học sinh được trải nghiệm việc tìm kiếm thông tin, tìm hiểu về lễ hội ở quê hương thông qua nhiều phương pháp khác nhau: tìm kiếm trên internet, phỏng vấn, quan sát, điều tra thực địa...

Học sinh được trải nghiệm việc truyền đạt thông tin về lễ hội của quê hương tới người khác bằng nhiều dạng thức khác nhau: viết thư, triển lãm ảnh...

Học sinh có thêm tình yêu mến quê hương và thái độ trân trọng các

giá trị văn hoá cổ truyền.

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Kể về lễ hội truyền thống ở quê em
- Phỏng vấn người am hiểu về lễ hội ở quê em
- Chụp, sưu tầm ảnh về lễ hội ở quê em
- Triển lãm các bức ảnh về lễ hội mà em đã chụp, sưu tầm được
- Viết thư cho người bạn kể về lễ hội truyền thống của quê em và tặng bạn một bức ảnh mà em đã chụp hoặc sưu tầm

Các chủ đề này tập trung vào việc học sinh thu thập thông tin, tìm hiểu về lễ hội ở quê hương rồi tái cơ cấu, chỉnh lí thông tin đó rồi truyền đạt đến người khác. Vì vậy, các hoạt động sau là kết quả và là bước phát triển của hoạt động trước đó.

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Kể về lễ hội truyền thống ở quê em

Giáo viên tổ chức, hướng dẫn cho học sinh kể về lễ hội truyền thống ở quê hương mình. Nếu trong lớp, các học sinh có cùng quê (làng, xã, phường) và có chung lễ hội thì giáo viên có thể cho các em cùng kể, bổ sung cho nhau để tạo ra thông tin phong phú.

- Hoạt động 2: Phỏng vấn người am hiểu về lễ hội ở quê em

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm đến phỏng vấn những người am hiểu về lễ hội ở quê hương như người chủ tế, người trong ban tổ chức lễ hội, các cụ cao tuổi ở địa phương, nhà nghiên cứu. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh chuẩn bị chu đáo các câu hỏi và công cụ ghi chép, máy ảnh, máy ghi âm... trước khi tiến hành cuộc phỏng vấn.

- Hoạt động 3: Chụp, sưu tầm ảnh về lễ hội ở quê em

Hiện nay, cơ hội để học sinh sở hữu hoặc sử dụng điện thoại thông minh, máy ảnh là rất lớn vì vậy, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh chụp ảnh lễ hội. Ở những địa phương khó khăn, học sinh không có điều kiện sử dụng điện thoại thông minh, máy ảnh (của bản thân hoặc mượn của gia đình) thì giáo viên

hướng dẫn các em sưu tầm ảnh từ nhiều người như trên báo, tạp chí hoặc từ internet. Nếu điều kiện không cho phép, giáo viên có thể thay hoạt động này bằng hoạt động cho học sinh vẽ. Khi hướng dẫn học sinh chụp ảnh, sưu tầm ảnh giáo viên nên lưu ý học sinh chụp, sưu tầm có chủ điểm, chủ đề hoặc sắp xếp theo nhóm (ví dụ: các trò chơi trong lễ hội, các nghi thức trong lễ hội, những cảnh đặc sắc của lễ hội, các nhân vật nổi bật của lễ hội...)

- Hoạt động 4: Triển lãm các bức ảnh về lễ hội mà em chụp, sưu tầm được

Trải qua 5 năm học, học sinh đã nhiều lần làm triển lãm và đã quen với hoạt động triển lãm, vì vậy, giáo viên cần đặt ra yêu cầu cao đối với triển lãm của học sinh cả về quy mô và chất lượng. Triển lãm về lễ hội sẽ là dịp tốt để kết nối, giao lưu giữa nhà trường và địa phương vì vậy giáo viên có thể mời các bậc phụ huynh, người dân địa phương tới tham dự vào triển lãm.

- Hoạt động 5: Viết thư cho một người bạn kể về lễ hội truyền thống của quê em và tặng bạn một bức ảnh mà em đã chụp hoặc sưu tầm

Giáo viên hướng dẫn học sinh viết thư cho một người bạn có thật trong thực tế. Trong thư, học sinh sẽ kể về lễ hội của quê hương. Nội dung lá thư không giới hạn, các em có thể kể về tất cả những gì liên quan đến lễ hội và trải nghiệm của cá nhân mình. Sau khi thư viết xong, giáo viên yêu cầu học sinh gửi lá thư đó tới bạn (trực tiếp hoặc qua bưu điện) kèm theo một tấm ảnh về lễ hội mà học sinh đã chụp, sưu tầm và báo cáo lại kết quả, sự phản hồi của bạn về lá thư ấy. Việc phối hợp với giáo viên ở các trường khác cùng thực hiện chủ đề này để các học sinh trao đổi thư thì sẽ tạo ra hiệu quả cao khi học sinh được giao lưu, học hỏi lẫn nhau.

c. Hướng dẫn thực hiện chủ đề về nghề nghiệp:

Chủ đề 3: Bố mình là giáo viên đấy!

*** Mục tiêu:**

- Học sinh được trải nghiệm việc giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình
- Học sinh được tìm hiểu về các nghề cơ bản trong xã hội cũng như công việc của bố mẹ.
- Học sinh được trải nghiệm làm thử công việc của bố (mẹ) từ đó có tình

cảm trân trọng giá trị lao động của bố (mẹ).

- Học sinh bước đầu có nhận thức về nghề nghiệp của bản thân trong tương lai

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình
- Tìm hiểu về một ngày của bố (mẹ)
- Phỏng vấn bố (mẹ) về nghề nghiệp bố (mẹ) đang làm
- Thử làm công việc của bố (mẹ)
- Viết thư cho bố (mẹ) thể hiện cảm nghĩ của em về công việc mà bố (mẹ) đang làm

Chủ đề này tập trung vào việc cho học sinh tìm hiểu và trải nghiệm nghề nghiệp của chính bố mẹ các em.

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình

Giáo viên tổ chức cho học sinh giới thiệu trước lớp nghề nghiệp của người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh chị...). Hoạt động giới thiệu nghề nghiệp của người thân trong gia đình này vừa giúp học sinh hiểu nhau hơn vừa có tác dụng lôi cuốn các em vào hoạt động tiếp theo. Trong điều kiện có thể, giáo viên cần cố gắng cho tất cả các học sinh trong lớp học được giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình mình.

- Hoạt động 2: Tìm hiểu về một ngày của bố (mẹ)

Trong đời sống thường ngày, qua các câu chuyện và đời sống gia đình, học sinh đã chứng kiến và hiểu được một phần nào đó về công việc của bố, mẹ. Tuy nhiên, ở đây là hoạt động tìm hiểu có tính định hướng sư phạm và mục tiêu cụ thể. Vì vậy, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách thức tìm hiểu về “một ngày” của bố (mẹ) – bắt đầu từ mấy giờ và kết thúc lúc mấy giờ, trong khoảng thời gian đó bố (mẹ) làm những công việc gì, ở đâu, trong khi làm những công việc đó bố (mẹ) sử dụng các dụng cụ, máy móc gì...

Giáo viên cũng hướng dẫn học sinh ghi chép lại những thông tin quan sát

được để phục vụ việc phân tích ở lớp. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh ghi chép theo như bảng trong sách (tr.20) hoặc theo mẫu mà giáo viên tự thiết kế.

Sau khi có được kết quả của tất cả các học sinh, giáo viên có thể gợi ý cho học sinh phân tích thông tin thu được này để học sinh suy nghĩ. Ví dụ như, giáo viên hướng dẫn học sinh tính ra thời gian lao động của bố (mẹ) xem bao nhiêu giờ, thời gian nghỉ ngơi là bao nhiêu, thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi như vậy có hợp lí không? Nếu học sinh có điều kiện quan sát cả “một ngày” của cả bố và của mẹ thì giáo viên sẽ gợi ý các em so sánh để xem thời gian làm việc của ai dài hơn, công việc của ai nặng nhọc, vất vả hơn...

- Hoạt động 3: Phỏng vấn bố (mẹ) về nghề nghiệp bố (mẹ) đang làm

Trong hoạt động này, giáo viên hướng dẫn học sinh phỏng vấn, tìm hiểu về nghề của bố (mẹ) các em. Trong đời sống gia đình, học sinh đã có nhiều dịp quan sát và chắc chắn đã có những nhận thức nhất định về nghề của bố (mẹ). Tuy nhiên, trong hoạt động ngay dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh sẽ tìm hiểu kĩ hơn, có hệ thống hơn, sâu hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh vạch ra đề cương các câu hỏi, nội dung cần phỏng vấn và cách thức ghi chép lại thông tin thu nhận được. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh ghi chép lại thông tin theo mẫu mình tự thiết kế.

- Hoạt động 4: Thử làm công việc của bố (mẹ)

Giáo viên phối hợp với phụ huynh tổ chức cho học sinh trải nghiệm (thử làm) công việc của bố (mẹ) theo kế hoạch đã đề ra. Để việc trải nghiệm đem lại hiệu quả, giáo viên cần hướng dẫn học sinh lập kế hoạch trải nghiệm cụ thể với thời gian, địa điểm, nội dung chi tiết. Kế hoạch này cần được thông báo cho phụ huynh để phối hợp tiến hành. Khi hướng dẫn học sinh trải nghiệm, giáo viên và phụ huynh phải chú ý đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các em và đảm bảo việc trải nghiệm của các em không vi phạm quy chế làm việc của cơ quan, công sở của bố (mẹ). Học sinh không nhất thiết phải trải nghiệm toàn bộ hay những nội dung lớn trong công việc của bố (mẹ).

Giáo viên và phụ huynh có thể hướng dẫn học sinh làm một công đoạn nhỏ, một nội dung công việc nhỏ trong công việc. Ví dụ, để học sinh trải nghiệm công việc nội trợ của mẹ, giáo viên và phụ huynh chỉ cần cho học sinh trải nghiệm một nội dung nào đó, như rửa bát hay lau nhà...mà không cần yêu cầu các em làm toàn bộ những công việc của người nội trợ. Điều quan trọng không được phép quên là giáo viên phải hướng dẫn học sinh ghi chép lại nhật

kí trải nghiệm mô tả các công việc đã làm và cảm tưởng của bản thân.

- Hoạt động 5: Viết thư cho bố (mẹ) thể hiện cảm nghĩ của em về công việc mà bố (mẹ) đang làm

Có thể nói hoạt động này có tính chất tổng kết Hoạt động 4 trước đó vì thế nó nên được diễn ra ngay sau khi kết thúc Hoạt động 4. Nếu để quá lâu, cảm xúc của học sinh có được qua trải nghiệm nghề nghiệp của bố (mẹ) sẽ nhạt đi và sẽ không được thể hiện đầy đủ. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh viết cảm tưởng này dưới dạng như cảm ơn bố (mẹ) và gửi cho bố mẹ.

d. Hướng dẫn thực hiện chủ đề về các địa điểm:

Chủ đề 6: Đến thăm Ủy ban nhân dân

*** Mục tiêu:**

- Học sinh hiểu được sơ lược về cơ cấu tổ chức và vai trò của Ủy ban nhân dân cấp cơ sở (xã/phường).

- Học sinh bước đầu hiểu được mối quan hệ giữa nhà nước – công dân, từ đó có ý thức sâu sắc về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân.

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Kể cho bạn bè nghe những điều em biết về Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi em sinh sống

- Tìm hiểu về vị trí Ủy ban nhân dân

- Đến thăm Ủy ban nhân dân

- Phỏng vấn người làm việc ở Ủy ban nhân dân

- Viết báo cáo và trình bày trước lớp kết quả tìm hiểu được về Ủy ban nhân dân

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Kể cho bạn bè nghe những điều em biết về Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi em sinh sống

Trong cuộc sống hàng ngày, chắc chắn học sinh đã từng được nghe người thân trong gia đình nói về những việc có liên quan đến Ủy ban nhân dân

phường (xã) nơi mình sinh sống. Hoạt động này sẽ là cơ hội để học sinh được nói ra những hiểu biết, trải nghiệm của mình liên quan đến Ủy ban nhân dân. Đây cũng là cơ hội tốt để giáo viên lắng nghe, quan sát nắm bắt được mức độ hiểu biết của học sinh về Ủy ban nhân dân, từ đó có kế hoạch tổ chức trải nghiệm tiếp theo cho hợp lí. Giáo viên cần động viên, khuyến khích học sinh để các em trình bày những hiểu biết của mình về Ủy ban nhân dân. Giáo viên nên ghi chép tóm tắt ý kiến của học sinh để lấy đó làm căn cứ suy nghĩ, đề ra kế hoạch chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn hoạt động trải nghiệm của học sinh cho phù hợp.

- Hoạt động 2: Tìm hiểu về vị trí Ủy ban nhân dân

Đây là hoạt động trải nghiệm ngoài trời ở thực địa, vì vậy, nó đòi hỏi sự phối hợp tốt giữa giáo viên và phụ huynh để tiến hành hoạt động an toàn và hiệu quả. Giữa nông thôn và thành thị sẽ có những điểm khác biệt trong điều kiện thực tế, vì vậy, giáo viên cần phải có sự nghiên cứu, cân nhắc phù hợp để lập kế hoạch có tính khả thi. Khi cho học sinh quan sát, tìm hiểu vị trí của Ủy ban nhân dân, giáo viên không nhất thiết phải tổ chức cho cả lớp tới đó quan sát, bởi thông thường Ủy ban nhân dân phường (xã) không cách quá xa khu vực sinh sống của học sinh hoặc trường mà học sinh đang học. Giáo viên có thể phối hợp để các phụ huynh hướng dẫn, giúp đỡ con quan sát vị trí của Ủy ban nhân dân trên thực địa. Khi hướng dẫn học sinh quan sát, giáo viên cần lưu ý các em biết cách quan sát vị trí của Ủy ban nhân dân trong tương quan với các công trình khác như chợ, trường học, trạm y tế, đường lớn... Đặc biệt, việc tính toán, ước lượng được khoảng cách từ nhà học sinh tới Ủy ban nhân dân và hình dung được đường đi cũng rất quan trọng. Giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh vẽ lại sơ đồ vị trí của Ủy ban nhân dân và giải thích được lí do tại sao Ủy ban nhân dân lại được xây dựng ở vị trí đó, vị trí đó có thuận lợi như thế nào cho nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân đảm nhiệm cũng như với những việc liên quan của người dân. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh viết báo cáo hoặc trình bày trước lớp có kèm sơ đồ minh họa vị trí của Ủy ban nhân dân.

- Hoạt động 3: Đến thăm Ủy ban nhân dân

Dù có thể nhiều học sinh đã có hiểu biết về Ủy ban nhân dân nhưng chắc chắn không nhiều học sinh từng đến Ủy ban nhân dân và để ý quan sát có chủ đích. Hoạt động này là cơ hội tốt để giáo viên tổ chức cho học sinh tham quan, quan sát, học tập. Ủy ban nhân dân là trụ sở hành chính nơi nhân viên giải quyết các công việc quan trọng, vì vậy, trước khi dẫn học sinh tới tham quan

(nên tổ chức thành nhiều đợt với các nhóm nhỏ thay vì cả lớp), giáo viên nên trao đổi trước với người có trách nhiệm của Ủy ban nhân dân để xin phép và nhận được sự giúp đỡ của họ (ví dụ như hướng dẫn tham quan, cung cấp thêm thông tin hữu ích). Giáo viên cũng cần phải đề ra nội quy và căn dặn học sinh cẩn thận để các em tuân thủ nội quy, không gây ồn ào hoặc ảnh hưởng đến công việc của Ủy ban nhân dân. Khi tham quan tìm hiểu Ủy ban nhân dân, giáo viên nên hướng dẫn học sinh quan sát kỹ cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thông qua tên gọi các phòng làm việc và chức năng của nó.

- Hoạt động 4: Phỏng vấn người làm việc ở Ủy ban nhân dân

Đây là hoạt động trải nghiệm có khả năng thu hút được hứng thú, sự quan tâm lớn của học sinh. Giáo viên nên tận dụng cơ hội này để giúp học sinh tìm hiểu về vai trò, chức năng, nội dung công việc của Ủy ban nhân dân cũng như công việc cụ thể của các cán bộ, nhân viên ở đây. Để hoạt động này diễn ra suôn sẻ, giáo viên cần trao đổi trước với các cán bộ, nhân viên ở đây và đề nghị họ hợp tác, giúp đỡ. Trong điều kiện cho phép, giáo viên nên cho học sinh phỏng vấn các cán bộ, nhân viên làm việc ở các vị trí khác nhau trong Ủy ban nhân dân (mỗi nhóm học sinh sẽ phỏng vấn một nhân vật). Nếu có thể nên cho học sinh phỏng vấn cả những người nắm giữ vị trí chủ chốt ở Ủy ban nhân dân như chủ tịch, phó chủ tịch... Giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh để các em tìm hiểu thông tin, chuẩn bị trước các câu hỏi trước khi phỏng vấn cũng như cách ghi chép hợp lý để các em ghi lại những thông tin cần thiết thu được khi phỏng vấn phục vụ cho hoạt động tiếp theo.

- Hoạt động 5: Viết báo cáo và trình bày trước lớp kết quả tìm hiểu được về Ủy ban nhân dân

Sau khi tìm hiểu thực địa, tham quan và phỏng vấn nhân viên làm việc tại Ủy ban nhân dân, học sinh sẽ tổng hợp lại tất cả những thông tin thu được lại thành báo cáo và trình bày trước lớp (có thể báo cáo theo nhóm). Với những trường mà học sinh có thể sử dụng tốt máy tính và máy chiếu thì giáo viên có thể cho các em trình bày bản báo cáo bằng cách sử dụng các phần mềm trình chiếu như PowerPoint hay MindMap (sơ đồ tư duy). Khi sử dụng máy vi tính để trình bày, học sinh sẽ có cơ hội sử dụng được cả các thông tin mà các em thu được dưới dạng âm thanh, hình ảnh giúp cho bài trình bày thêm sinh động, hiệu quả. Học sinh cũng có thể sử dụng giấy A0 để viết các thông tin cần thiết (văn bản, sơ đồ, bản đồ, ảnh...) và sử dụng khi trình bày.

g. Hướng dẫn thực hiện chủ đề về trồng trọt, sản xuất:

Chủ đề 7: Thực phẩm đến từ đâu nhỉ?

*** Mục tiêu:**

- Học sinh hiểu được nguồn gốc, xuất xứ của các loại thực phẩm mà gia đình mình đang tiêu thụ hàng ngày.
- Học sinh hiểu được một cách sơ lược về quy luật cung cầu và vai trò của lưu thông, phân phối trong đời sống.
- Học sinh biết trân trọng thực phẩm và có ý thức tránh sử dụng lãng phí thực phẩm trong đời sống hàng ngày.

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Tìm hiểu xem lương thực, thực phẩm gia đình đang dùng đến từ đâu
- Tìm hiểu giá và địa điểm mua của từng loại thực phẩm mà gia đình sử dụng hàng ngày
- Tìm hiểu nguồn cung cấp và giá của thực phẩm trước khi bán đến tay người tiêu dùng
- Báo cáo kết quả điều tra và thảo luận nguyên nhân của sự chênh lệch giữa giá bán thực phẩm cho người tiêu dùng và giá bán cho đại lí trung gian (chợ, người bán hàng, siêu thị...)
- Tóm tắt và thể hiện kết quả thảo luận dưới dạng áp phích trưng bày ở lớp

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Tìm hiểu xem lương thực, thực phẩm gia đình mình đang dùng đến từ đâu

Trong cuộc sống hàng ngày, có rất ít học sinh để ý, quan tâm về việc lương thực, thực phẩm nhà mình dùng hàng ngày đến từ đâu, đặc biệt là học sinh ở thành phố. Thực phẩm ở nước ta, nếu như được bán ở chợ và các hàng bán lẻ thường ít có nhãn mác ghi rõ nguồn gốc, vì vậy, thói quen quan tâm đến nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá chưa được hình thành rộng rãi và sâu sắc trong người dân. Việc cho học sinh tìm hiểu về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm

mà gia đình dùng hàng ngày sẽ có nhiều ý nghĩa, trong đó có cả ý nghĩa giáo dục kỹ năng trở thành “người tiêu dùng thông minh”. Ở hoạt động này, muốn thu được thông tin cần thiết, học sinh sẽ phải hỏi người phụ trách việc đi mua sắm thực phẩm trong gia đình kết hợp với quan sát, điều tra trên thực tế (lần tìm lại đường đi của thực phẩm trước khi đến gia đình mình). Giáo viên phải phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để hướng dẫn học sinh tiến hành hiệu quả hoạt động này. Trong quá trình điều tra, tìm hiểu, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách thức ghi chép lại các thông tin cần thiết, bao gồm cả hình ảnh hoặc âm thanh (học sinh có thể sử dụng các thiết bị kỹ thuật số như máy ghi âm, máy ảnh...).

- Hoạt động 2: Tìm hiểu giá và địa điểm mua của từng loại thực phẩm mà gia đình sử dụng hàng ngày

Trên thực tế, học sinh có thể kết hợp hoạt động này với hoạt động tìm hiểu về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm ở hoạt động 1. Để biết giá của các loại thực phẩm ở các địa điểm khác nhau, học sinh cần phải hỏi những người có liên quan và quan sát, tìm hiểu trên thực tế. Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các thông tin thu được theo bảng mẫu trong sách (trang 13). Giáo viên nên gợi ý học sinh tìm hiểu giá ở hai, ba địa điểm khác nhau đối với cùng một loại thực phẩm để các em có sự so sánh dựa trên các số liệu thống kê thu được.

- Hoạt động 3: Tìm hiểu nguồn cung cấp và giá trị của thực phẩm trước khi bán đến tay người tiêu dùng

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh hiểu được sự chênh lệch về giá của thực phẩm được bán ra từ người sản xuất, người cung cấp - phân phối (các đại lý trung gian) lớn và các cửa hàng bán lẻ bán trực tiếp tới tay người tiêu dùng. Để học sinh dễ hình dung và tiện cho việc điều tra, tìm hiểu, giáo viên nên hướng dẫn mỗi học sinh hoặc mỗi nhóm học sinh chỉ nên tập trung tìm hiểu về giá của một loại thực phẩm nhất định. Trong quá trình điều tra và thống kê, chắc chắn học sinh sẽ nhận ra: giá bán thực phẩm được bán ra bởi người sản xuất sẽ rẻ nhất và sau đó tăng dần khi qua các khâu trung gian để đi đến tay người tiêu dùng. Từ việc làm rõ kết quả này, học sinh sẽ có tư duy về mối quan hệ giữa cung – cầu, giữa sản xuất và lưu thông – phân phối cũng như những ý tưởng ở góc độ người tiêu dùng để mua được thực phẩm tốt, giá rẻ (ví dụ mua trực tiếp từ người sản xuất). Giáo viên cần hướng dẫn học sinh tổng hợp lại các thông tin tìm hiểu được theo bảng mẫu trong sách (trang 15).

- Hoạt động 4: Báo cáo kết quả điều tra và thảo luận nguyên nhân của sự chênh lệch giữa giá bán thực phẩm cho người tiêu dùng và giá bán cho đại lý trung gian (chợ, người bán hàng, siêu thị...)

Giáo viên tổ chức cho học sinh (cá nhân, nhóm) báo cáo kết quả điều tra, tìm hiểu được trước lớp và thảo luận để tìm ra lí do của sự chênh lệch giữa giá bán thực phẩm cho người tiêu dùng và giá bán cho đại lý trung gian.

Ở hoạt động này, tất yếu học sinh sẽ đề cập và sử dụng các khái niệm, kiến thức liên quan đến kinh tế học (giá, chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, lãi...), vì vậy, giáo viên cũng cần phải có sự chuẩn bị tốt để có thể giúp đỡ học sinh khi thảo luận và giải đáp các thắc mắc của các em.

- Hoạt động 5: Tóm tắt và thể hiện kết quả thảo luận dưới dạng áp phích trưng bày ở lớp

Sau khi thảo luận xong, giáo viên hướng dẫn học sinh thể hiện kết quả nhóm mình đã trình bày lại trên giấy khổ lớn thành các tấm áp phích và trưng bày ở lớp. Đặc trưng của áp phích là ngắn gọn, dễ hiểu và gây ấn tượng, vì vậy, giáo viên cần lưu ý học sinh để các em tạo ra những tấm áp phích phù hợp, có hiệu quả cao. Sau khi hoàn thành, học sinh có thể đem treo các tấm áp phích này trưng bày ngoài hành lang hay trong lớp học và sẵn sàng giải đáp các câu hỏi mà bạn bè trong lớp hay lớp khác đặt ra.

g. Hướng dẫn thực hiện các chủ đề khác:

Chủ đề 9: Chào mừng bạn đến Việt Nam!

*** Mục tiêu:**

- Học sinh có những hiểu biết về văn hóa thế giới thông qua tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài

- Học sinh được trải nghiệm việc tiếp xúc với người nước ngoài và sử dụng ngoại ngữ (trong trường hợp người nước ngoài không nói được tiếng Việt và học sinh có khả năng ngoại ngữ).

- Học sinh có được các kĩ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường đa văn hóa.

*** Nội dung:**

Chủ đề này gồm năm hoạt động:

- Kể lại những trải nghiệm giao tiếp với người nước ngoài

- Tìm hiểu những điều nên và không nên khi giao tiếp với người nước ngoài
- Trò chuyện với “Người bạn từ phương xa”
- Phát biểu kết quả và kể lại cuộc trò chuyện với “Người bạn từ phương xa” cho các bạn cùng lớp nghe
- Viết thư cho người nước ngoài

*** Hướng dẫn tổ chức hoạt động:**

- Hoạt động 1: Kể lại những trải nghiệm giao tiếp với người nước ngoài

Trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu, rộng vào thế giới, việc học sinh có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài đang tăng lên đáng kể. Ở các thành phố, học sinh được tiếp xúc với giáo viên bản ngữ ở trường hoặc ở các trung tâm ngoại ngữ. Ở các địa phương có khu du lịch hay các vùng sâu, vùng xa, học sinh vẫn có cơ hội được tiếp cận với người nước ngoài là các khách du lịch, các tình nguyện viên, nhân viên của các tổ chức quốc tế đến làm việc ở Việt Nam. Vì vậy, hoạt động này sẽ là dịp để học sinh nói về các trải nghiệm trong giao tiếp với người nước ngoài của các em. Những trải nghiệm được trình bày trong sách chỉ là ví dụ minh họa bởi vì trên thực tế các câu chuyện của học sinh sẽ phong phú và sinh động hơn nhiều. Giáo viên cần tận dụng tối đa cơ hội này để cho học sinh trình bày, từ đó biết được mức độ tiếp xúc với môi trường đa văn hóa của các em.

- Hoạt động 2: Tìm hiểu về những điều nên và không nên khi giao tiếp với người nước ngoài

Ý tưởng của hoạt động này là bước đầu giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu về phong tục tập quán của người nước ngoài đặc biệt là ở khía cạnh giao tiếp. Đây cũng là cơ sở cho sự hiểu biết và thể hiện sự tôn trọng của các em đối với người nước ngoài khi giao tiếp. Ở lứa tuổi này, học sinh thích có những trải nghiệm mới, vì vậy, trải nghiệm để có những hiểu biết về cuộc sống, con người các quốc gia khác đặc biệt lại có phong tục tập quán khác với những hình dung của các em (những trải nghiệm các em đã có ở quê hương, đất nước mình) sẽ khiến các em rất thích thú. Từ đây, các em sẽ có những cảm nhận về sự đa dạng, về sự tồn tại của thế giới rộng lớn hơn và còn vô cùng nhiều điều mới mẻ. Điều đó sẽ thúc đẩy những nhu cầu tìm hiểu và khám phá

của các em về sau này.

Để tổ chức hoạt động này, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tự sưu tầm, đọc những tư liệu về đời sống người nước ngoài trên sách, báo, Internet... Giáo viên cũng có thể mời người đã từng đi nước ngoài đến và nghe họ nói chuyện về phong tục của đất nước mà họ từng đến hoặc tìm hiểu được.

- Hoạt động 3: Trò chuyện về “Người bạn phương xa”

Ở hoạt động này, giáo viên sẽ tổ chức để học sinh, nhóm học sinh có cơ hội được tiếp xúc và trò chuyện với người nước ngoài. Với các trường có tình nguyện viên, giáo viên nước ngoài đến dạy ngoại ngữ thì điều này là rất thuận lợi; với những nơi gần địa điểm du lịch, liên hệ với đơn vị tổ chức du lịch địa phương để học sinh có thể nghiên cứu thông tin các đoàn khách nước ngoài tới du lịch (đến từ các quốc gia nào, châu lục nào) và qua đó có cơ hội tiếp xúc trò chuyện với người nước ngoài.

Khi tiếp xúc với người nước ngoài, học sinh có thể có những suy nghĩ, những sự “tò mò” nhất định là “Họ từ đâu đến?”, “Họ đến nước mình để làm gì?”, “Họ thấy nước mình thế nào?”, “Mình sẽ nói gì với họ?”... Giáo viên cần có những gợi ý và giúp học sinh tự tin khi trò chuyện với người nước ngoài cũng như hướng dẫn học sinh ghi chép lại thông tin. Một điều lưu ý là sự bất đồng ngôn ngữ có thể xảy ra, vì vậy, khi tổ chức hoạt động này, giáo viên có thể liên hệ trước với những học sinh, sinh viên tại địa phương có trình độ ngoại ngữ tốt làm tình nguyện viên hỗ trợ cho hoạt động. Hoạt động trò chuyện với “Người bạn phương xa” chính là bước khởi đầu để các em cảm thấy sự cần thiết về sự hiểu biết lẫn nhau giữa con người ở các quốc gia khác nhau. Đây là một xu hướng của thế giới hiện đại.

- Hoạt động 4: Phát biểu kết quả và kể lại cuộc trò chuyện với “Người bạn từ phương xa” cho các bạn cùng lớp nghe

Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ những hiểu biết của bản thân về những người bạn nước ngoài sau khi đã trò chuyện và tìm hiểu. Hoạt động này sẽ giúp học sinh có thêm nhiều hiểu biết hơn, đa dạng hơn về người nước ngoài. Giáo viên có thể kích thích học sinh có những suy nghĩ sâu hơn về những lí do cơ bản người nước ngoài đến Việt Nam để du lịch, để làm việc, để học tập...

Trên cơ sở tìm hiểu của học sinh, giáo viên cũng nên tổng hợp nhanh số

liệu của các em để đặt ra những vấn đề cho học sinh cùng tìm hiểu như: So sánh số lượng người ở các quốc gia sang Việt Nam mà các em tìm hiểu được; Những người ở các quốc gia đó sang Việt Nam để làm gì?... Từ đó, giáo viên cùng học sinh rút ra một vài thông tin thú vị liên quan đến sự phát triển của các quốc gia, sở thích của công dân các quốc gia đó (ví dụ như thích đi du lịch...)

- Hoạt động 5: Viết thư cho người nước ngoài

Đây là hoạt động kết bạn giao lưu, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh cách viết thư cho người nước ngoài, gửi kèm thiệp để giới thiệu về phong cảnh, đất nước, con người Việt Nam. Giáo viên hết sức lưu ý đến tầm quan trọng của sự hồi đáp thư trong việc tạo niềm tin cho các em, vì vậy, khi tổ chức hoạt động này, giáo viên có thể chủ động liên hệ trước với người nước ngoài (để thuật lợi nên trao đổi với người nước ngoài đang sinh sống, học tập, làm việc ở Việt Nam) để phối hợp thực hiện hoạt động này.

5.4. Tổ chức chuyên đề đối với giáo viên toàn trường:

Sau khi tiến hành hệ thống hoá kiến thức, tìm tài liệu nghiên cứu lấy những ví dụ cụ thể tiêu biểu, bước tiếp theo là tiến hành tổ chức chuyên đề đối với giáo viên toàn trường.

*** Thiết kế hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh tiểu học:**

Các bước thiết kế chủ đề hoạt động trải nghiệm

*** Bước 1: Xác định chủ đề và mục tiêu của chủ đề**

Xác định chủ đề là một việc làm cần thiết vì tên của chủ đề tự nó đã nói lên được mục tiêu nội dung, hình thức của chủ đề. Tên chủ đề cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của học sinh. Việc xác định chủ đề cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Rõ ràng, chính xác, ngắn gọn
- Phản ánh được mục tiêu chủ đề và nội dung của hoạt động
- Tạo được ấn tượng ban đầu cho học sinh

Mục tiêu của chủ đề cần được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học. Chú ý, viết mục tiêu theo năng lực, phẩm chất.

*** Bước 2: Xác định các hoạt động trong chủ đề**

- Loại hoạt động thứ nhất: các hoạt động liên quan đến huy động kinh

nghiệm đã có của học sinh liên quan đến chủ đề.

- Loại hoạt động thứ hai nhằm rèn luyện các kỹ năng cần thiết để học sinh có thể đóng góp ý kiến vào việc xác định mục tiêu về năng lực cho chủ đề được học. Điều quan trọng là hoạt động này phải đảm bảo tính tham gia của tất cả học sinh.

Loại hoạt động thứ ba tập trung vào việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, có liên quan đến chủ đề được học. Mục tiêu là giúp học sinh hiểu rõ hơn về cách áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế và phát triển kỹ năng sống. Cũng như hoạt động thứ hai, loại hoạt động này cần đảm bảo sự tham gia của tất cả học sinh.

Chú ý: các hoạt động phải được thiết kế sao cho tất cả học sinh đều được tham gia trải nghiệm.

*** Bước 3: Lập kế hoạch thực hiện**

- Phân tách các hoạt động cụ thể theo tiết (nêu rõ đối tượng, thời gian, địa điểm).

- Xác định phương pháp, hình thức thực hiện của các hoạt động

*** Bước 4: Thiết kế chi tiết hoạt động trong chủ đề**

- Đặt tên cho hoạt động:

Tên hoạt động cần phản ánh đầy đủ mục tiêu, nội dung và hình thức của nó; phải liên quan chặt chẽ đến chủ đề và hỗ trợ tốt cho việc đạt được các mục tiêu giáo dục của chủ đề đó.

- Xác định mục tiêu của hoạt động:

Các mục tiêu hoạt động cần phải được xác định một cách rõ ràng, cụ thể và phù hợp. Điều này giúp phản ánh đúng các mức độ yêu cầu cần đạt về tri thức, kỹ năng, thái độ và giá trị định hướng.

Khi xác định mục tiêu cần phải trả lời các câu hỏi sau:

+ Hoạt động này có thể hình thành cho học sinh những kiến thức ở mức độ nào? (Khối lượng và chất lượng đạt được của kiến thức?)

+ Những kỹ năng nào có thể được hình thành cho học sinh và các mức độ của nó đạt được sau khi tham gia hoạt động?

+ Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hay thay đổi ở học

sinh sau hoạt động?

- Xác định cách thức tổ chức hoạt động:

Đầu tiên, cần dựa vào từng chủ đề, mục tiêu đã xác định, và điều kiện cụ thể của lớp, nhà trường cùng khả năng của học sinh để xác định các nội dung phù hợp cho các hoạt động. Cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động cần thực hiện, sau đó lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp. Có thể trong một hoạt động có nhiều hình thức khác nhau được thực hiện đan xen, hoặc trong đó có một hình thức nào đó là trung tâm, trong khi các hình thức khác là phụ trợ.

Ví dụ: “Thảo luận về việc phát huy truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo”. Hình thức thảo luận là chủ đạo, có thể xen kẽ hình thức văn nghệ, trò chơi hoặc đồ vui. Trong “Diễn đàn tuổi trẻ với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nên chọn hình thức báo cáo, trình bày, thuyết trình về vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc làm chính, kết hợp với nghiên cứu,... để tăng tính đa dạng, tính hấp dẫn cho diễn đàn.

- Chuẩn bị cho hoạt động:

Trong bước này, cả giáo viên và học sinh cùng tham gia công tác chuẩn bị. Để chuẩn bị tốt cho hoạt động, giáo viên cần làm tốt các công việc sau đây:

+ Nắm vững các nội dung và hình thức hoạt động đã được xác định và dự kiến tiến trình hoạt động.

+ Dự kiến những phương tiện, điều kiện cần thiết để hoạt động có thể được thực hiện một cách có hiệu quả. Các phương tiện và điều kiện cụ thể là:

- Các tài liệu cần thiết liên quan đến các chủ đề, phục vụ cho các hình thức hoạt động

- Các phương tiện hoạt động như phương tiện âm thanh, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang ánh sáng, tranh ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc, máy tính, máy chiếu overhead hay project, các loại bảng,...

- Phòng ốc, bàn ghế và các phương tiện phục vụ khác.

- Tài chính chi phí cho việc tổ chức hoạt động.

+ Dự kiến phân công nhiệm vụ cho các tổ, nhóm hay cá nhân và thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị.

+ Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động, những lực lượng mời

tham gia hoạt động.

+ Dự kiến những hoạt động của giáo viên và học sinh với sự tương tác tích cực trong quá trình tổ chức hoạt động.

Về phía học sinh, khi được giao nhiệm vụ, tập thể lớp, cơ quan tự quản lớp hay các tổ, nhóm cần thực hiện một cách dân chủ và tự chủ phân công công việc cụ thể cho từng cá nhân, tổ và nhóm; thảo luận, đàm phán để lập kế hoạch triển khai công việc.

Trong quá trình này, giáo viên cần tăng cường sự theo dõi chặt chẽ, kiểm tra và hỗ trợ kịp thời, giải quyết các vấn đề để hoàn thành khâu chuẩn bị một cách hiệu quả, tránh sơ suất hoặc bỏ qua.

*** Bước 5: Đánh giá chủ đề**

- Tự đánh giá: Học sinh có cơ hội tự xem xét lại về những hoạt động mình tham gia, bao gồm cả kết quả và thái độ của bản thân khi tham gia. Tự đánh giá này giúp học sinh tự điều chỉnh nhận thức và hành vi của mình, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên về giá trị, nhu cầu và cách thức rèn luyện mong muốn của học sinh.

- Đánh giá đồng đẳng: là hoạt động đánh giá giữa các học sinh nhằm cung cấp thông tin phản hồi để cùng học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau. Hoạt động này giúp học sinh nhìn lại bản thân thông qua đánh giá của các bạn trong lớp. (Chú ý hướng học sinh tập trung đánh giá vào những điểm tích cực của bạn).

- Đánh giá của giáo viên: giáo viên thu thập và xử lý thông tin về quá trình tham gia hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của học sinh thông qua quan sát, sản phẩm, trình bày, dự án nghiên cứu. Việc nhận xét bao gồm cả thái độ và hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia hoạt động..

- Sau khi hoàn thành các bước trên, ta cần rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, xem xét tính hợp lý và khả năng thực hiện, cũng như kết quả cần đạt được cho từng bước và việc. Nếu phát hiện bất kỳ sai sót hoặc không hợp lý nào ở bất kỳ khâu nào, cần điều chỉnh kịp thời. Cuối cùng, hoàn thiện bản thiết kế chương trình hoạt động và cụ thể hóa bằng văn bản.

III. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

a) Kết quả đạt được khi áp dụng đề tài sáng kiến kinh nghiệm:

* Số liệu đối chứng như sau:

- Số liệu khảo sát tháng 9 năm 2023 của khối 5 như sau: (số liệu khi chưa thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm)

* Tổng số học sinh khối 5: 95 học sinh

Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống của địa phương, đất nước.	30/95	
Bước đầu nhận ra được ý nghĩa, giá trị của bản thân	30/95	
Thể hiện trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của bản thân	35/95	
Trung thực với bản thân và người khác	40/95	
Chăm chỉ, tự giác học tập, lao động và rèn luyện	30/95	
Tự làm công việc của mình ở nhà và ở trường	30/95	
Nhận biết được các trạng thái cảm xúc của bản thân	40/95	
Bước đầu biết thể hiện sự chủ động trong điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh thay đổi	25/95	
Biết thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.	40/95	
Sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới	50/95	
Biết xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch hoạt động	20/95	
Biết kết hợp với người khác để hoàn thành công việc	25/95	
Biết lắng nghe và chia sẻ hỗ trợ bạn bè	45/95	
Đánh giá được kết quả hoạt động và rèn luyện	20/95	
Biết xử lý một số tình huống đơn giản	52/95	
Nhận diện được một số nghề và nêu được vai trò	45/95	

- Số liệu khảo sát chất lượng tháng 03 năm 2024 của toàn trường như sau: (số liệu sau khi đã thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm)

Qua một quá trình tổ chức thực hiện với nhiều biện pháp và sự nỗ lực của bản thân. Kết quả cụ thể như sau:

- HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm.
- Đa số các em nắm vững được nội dung các chủ đề đã học.
- Biết cách tổ chức các sự kiện, tạo ra các sản phẩm vô cùng phong phú như vẽ áp phích, thư từ, tranh vẽ, triển lãm, các sản phẩm do học sinh chế tạo.
- Qua quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm tạo cho các em có hứng thú, tò mò khám phá cái mới.
- Các em có hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động và hợp tác cùng bạn bè, hay tìm đến giáo viên để hỏi và tìm hiểu các vấn đề bản thân chưa rõ.
- Trong quá trình hoạt động trải nghiệm, học sinh ghi chép các thông tin đầy đủ và thể hiện sự tập trung cao.

*** Tổng số học sinh khối 5: 95 học sinh**

Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống của địa phương, đất nước.	60/95
Bước đầu nhận ra được ý nghĩa, giá trị của bản thân	60/95
Thể hiện trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của bản thân	75/95
Trung thực với bản thân và người khác	80/95
Chăm chỉ, tự giác học tập, lao động và rèn luyện	70/95
Tự làm công việc của mình ở nhà và ở trường	80/95
Nhận biết được các trạng thái cảm xúc của bản thân	80/95
Bước đầu biết thể hiện sự chủ động trong điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh thay đổi	65/95
Biết thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.	80/95
Sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới	80/95
Biết xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch hoạt động	60/95
Biết kết hợp với người khác để hoàn thành công việc	65/95
Biết lắng nghe và chia sẻ hỗ trợ bạn bè	75/95

Đánh giá được kết quả hoạt động và rèn luyện	60/95
Biết xử lý một số tình huống đơn giản	72/95
Nhận diện được một số nghề và nêu được vai trò	70/95

b) Những bài học kinh nghiệm:

- Xây dựng hệ thống các biện pháp hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp để giúp học sinh có sự hứng thú trong khi học, thích khám phá những điều mới lạ.

- Hệ thống hoá chương trình để nghiên cứu, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng chủ đề, vào từng thời điểm thích hợp.

- Biết khai thác, phát triển, mở rộng, nâng cao nội dung kiến thức các chủ đề, giúp học sinh nắm chắc từng chủ đề.

- Đối với người thầy phải thường xuyên nghiên cứu tài liệu tham khảo dùng cho giáo viên để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân. Mặc dù đã lên kế hoạch giảng dạy cụ thể từng chủ đề. Tuy nhiên, GV có thể thay đổi chủ đề cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Khuyến nghị

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền, tiếp tục quan tâm và đầu tư nguồn vốn tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng chuẩn quốc gia giai đoạn II trong thời gian sớm nhất.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề về hoạt động trải nghiệm.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm do tôi viết, không sao chép của người khác .

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Người viết

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2013), *Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau 2015*, Hà Nội.
- Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Bộ giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể (thông qua ngày 28/07/2017)*, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Liên (chủ biên) (2016), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Gợi ý cấu trúc của bản thiết kế của một Hoạt động trải nghiệm

Tên chủ đề

1. Mục tiêu:

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của từng chủ đề trong chương trình môn học “Hoạt động trải nghiệm” để xác định mục tiêu; ghi rõ năng lực định hướng.

2. Nội dung:

diễn đạt ngắn gọn tên các nội dung trong hoạt động nhằm giúp người dạy hình dung được tổng thể chủ đề bao gồm những hoạt động nào.

3. Hình thức tổ chức:

a. Chuẩn bị

- Giáo viên:
- Học sinh:

b. Các hoạt động chủ yếu

*** Hoạt động 1: Tên hoạt động**

- Mục tiêu:
- Cách tiến hành:

*** Hoạt động 2: Tên hoạt động**

- Mục tiêu:
- Cách tiến hành:

*** Tổng kết, đánh giá:**

- Học sinh tự đánh giá;
- Đánh giá đồng đẳng;
- Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng;
- Đánh giá của giáo viên.

(Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương với một môn học)).

c. Định hướng học tập tiếp theo (chuẩn bị cho tiết học sau và nhiệm vụ rèn

luyện sau giờ học)

Chú ý: Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cần chú ý đảm bảo tính cân đối giữa các tiết học. Thông thường, tiết 1, tiết 2 giáo viên tổ chức cho học sinh các hoạt động để chiếm lĩnh tri thức, rèn kỹ năng; tiết 3, tiết 4 là để dành tổ chức cho học sinh vận dụng những gì học được ở tiết 1, tiết 2 vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn từ đó phát huy khả năng sáng tạo của bản thân.

Gợi ý: Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, giáo viên có thể xem xét việc phân bố các tiết như sau:

- Tiết 1: huy động kinh nghiệm sẵn có chiếm lĩnh tri thức;
- Tiết 2: rèn kỹ năng;
- Tiết 3: vận dụng, sáng tạo;
- Tiết 4: đánh giá và mở rộng vấn đề.

